

Số: *444*/QĐ-ĐHTCQTKD

Hưng Yên, ngày *27* tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định mã học viên, sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Căn cứ Quyết định số 1320/QĐ-TTg, ngày 18/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh;

Căn cứ Thông tư 10/2016/TT-BGDĐT về Quy chế Công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành ngày 05/4/2016;

Căn cứ Quyết định số 58/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 12 tháng 10 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về hồ sơ học sinh, sinh viên và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ học sinh, sinh viên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo và Trưởng phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mã học viên, sinh viên đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

Điều 2. Học viên, sinh viên các khóa tuyển sinh từ năm 2020 về trước thực hiện theo Quyết định số 456/QĐ-ĐHTCQTKD, ngày 24 tháng 7 năm 2018. Học viên, sinh viên tuyển sinh từ năm 2021 thực hiện theo Quyết định này.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng; Trưởng khoa; Cố vấn học tập và các lớp sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BGH, HĐT;
- <http://www.tcqtkd.edu.vn>;
- Lưu: VT, CTSV.



TS. Nguyễn Trọng Nghĩa



QUY ĐỊNH
Mã học viên, sinh viên

(Kèm theo Quyết định số 441 /QĐ-ĐHTCQTKD, ngày 27 tháng 8 năm 2021
của trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh)

1. Cấu trúc mã sinh viên: gồm 10 ký tự:

- 02 ký tự đầu (1-2): Mã khóa học.
- 02 ký tự tiếp theo (3-4): Mã hệ đào tạo

| Mã Hệ đào tạo | Tên ngành |
|---------------|-----------------------------------|
| 01 | Đại học chính quy |
| 02 | Đại học vừa làm vừa học |
| 03 | Liên thông chính quy TC-ĐH |
| 04 | Liên thông chính quy CĐ-ĐH |
| 05 | Liên thông chính quy bằng 2 |
| 06 | Liên thông vừa làm vừa học TC-ĐH |
| 07 | Liên thông vừa làm vừa học CĐ-ĐH |
| 08 | Liên thông vừa làm vừa học bằng 2 |
| 09 | Cao học |

- 02 ký tự giữa (5-6): Mã ngành trúng tuyển

| Mã ngành | Tên ngành |
|----------|----------------------------|
| 01 | Tài chính - Ngân hàng |
| 02 | Kế toán |
| 03 | Quản trị kinh doanh |
| 04 | Hệ thống thông tin quản lý |
| 06 | Kiểm toán |
| 07 | Kinh tế |
| 08 | Kinh doanh quốc tế |

- 04 ký tự cuối cùng chỉ số **thứ tự của sinh viên nhập học** trong năm học đó, số thứ tự này tính chung cho toàn thể sinh viên, không tính riêng theo ngành (giả định, trong năm 2021 có tổng cộng 1000 sinh viên nhập học của tất cả các lớp, các ngành, thì đánh số từ 0001 đến 1000).

2. Ví dụ: Mã sinh viên: 0901010100 được diễn giải như sau:

- 09 - Sinh viên nhập học Khoá 09 bậc Đại học;
- 01 - Hệ Đại học chính quy;
- 01 - Ngành Tài chính - Ngân hàng;
- 0100 - Số thứ tự sinh viên.